

Số: 01/2022/QĐST-VHNGĐ

Đ, ngày 22 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH
V/v yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Hữu Như.

Thư ký phiên họp: Bà Lô Thị Lệ Hoài -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Tuyết Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 02/2022/TLST-VHNGĐ ngày 16/5/2022, về việc “Yêu cầu xác định cha cho con”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình số: 02/2022/QĐST-VHNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2003/ có mặt.

Nơi cư trú: Xóm M, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Văn T (đã chết)

Nơi cư trú cuối cùng: Xóm M, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1979/ có mặt.

3. Ông Nguyễn Đỗ N, sinh năm 1957

4. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1959

5. Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1964

6. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1961

Cùng trú tại: Xóm M, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên
(Các ông N, T1, H2, T2 có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, bản tự khai và tại phiên họp chị Nguyễn Thị H trình bày: Mẹ của chị H là bà Nguyễn Thị H1 sống chung như vợ chồng với ông Nguyễn Văn T là người cùng xóm M, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên từ khoảng đầu năm 2002. Đến tháng 8 năm 2003, chị Nguyễn Thị H được bà H1 sinh ra và là con chung của bà H1 và ông T. Do tại thời điểm năm 2003 chị H được sinh ra, ông T chưa ly hôn người vợ hợp pháp, mẹ chị và ông T chưa đăng ký kết hôn nên trong giấy khai sinh của chị H không được ghi tên người cha là ông Nguyễn Văn T. Nay chị H yêu cầu xác định ông Nguyễn Văn T (sinh ngày 03/5/1950, chết ngày 04 tháng 01 năm 2016), nơi cư trú trước khi chết: Xóm M, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên là cha ruột của chị H để chị thờ cúng, H1 hòa cho cha.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H1 là mẹ đẻ của chị H trình bày: Khoảng đầu năm 2002, bà sống chung như vợ chồng với ông Nguyễn Văn T là người cùng xóm M, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Tại thời điểm đó người vợ hợp pháp của ông T là bà Vũ Thị T3 đã bỏ đi được khoảng 10 năm không có tin tức gì. Do bà T3 không về, ông T không làm thủ tục ly hôn với bà T3 nên bà và ông T không thể đi đăng ký kết hôn được. Do ông T chưa ly hôn vợ và đã nhiều tuổi nên ông T và bà không tổ chức làm đám cưới mà chỉ làm cỗ mời hai bên gia đình chứng kiến. Tháng 8 năm 2003, bà sinh cháu Nguyễn Thị H là con chung của bà và ông T. Do bà và ông T chưa đăng ký kết hôn nên trong giấy khai sinh của cháu H không được ghi tên người cha là ông Nguyễn Văn T. Do ông T bệnh tật triền miên, gia đình hoàn cảnh kinh tế khó khăn, do đó trong thời gian chung sống ông T không có điều kiện làm thủ tục ly hôn với bà Thông được. Đến năm 2016 ông T chết vì bệnh tật. Nay bà có nguyện vọng được Tòa án xác định ông Nguyễn Văn T là bố đẻ của cháu Nguyễn Thị H để hợp pháp quan hệ cha con và để chị H được thờ cúng ông T.

Các ông Nguyễn Đỗ N, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn H2 là em trai ruột của ông Nguyễn Văn T đều xác định chị H là con chung của bà Nguyễn Thị H1 và ông Nguyễn Văn T. Nay chị H xin xác nhận cha là ông Nguyễn Văn T đều được anh em trong nhà nhất trí và không có ý kiến nào phản đối, các ông đã cung cấp mẫu tóc để xét nghiệm ADN xác định quan hệ huyết thống.

Tại phiên họp, kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và của người tham gia tố tụng đúng quy định của pháp luật. Về thẩm quyền, thời hạn giải quyết đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 369 và Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 90, Điều 92, khoản 2 Điều 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị H: Xác định ông Văn T là cha đẻ của chị Nguyễn Thị H.

Chị Huyền phải chịu lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên nhận định:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu xác định cha cho con của chị Nguyễn Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b, khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn T (trước khi qua đời) có hộ khẩu thường trú tại xóm M, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

[2] Về nội dung:

Chị H yêu cầu xác định ông Nguyễn Văn T là cha ruột của chị H. Mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị H là bà Nguyễn Thị H1 xác định chị Nguyễn Thị H là con chung của bà và ông Nguyễn Văn T.

Tại kết quả xét nghiệm ADN ngày 01/6/2022 của Trung tâm phân tích ADN và Công nghệ di truyền kết luận: “Chị Nguyễn Thị H có quan hệ huyết thống với các ông Nguyễn Đỗ N, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn H2”.

Chính quyền địa phương (UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) xác nhận các ông Nguyễn Văn T, Nguyễn Đỗ N, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn H2 là anh em ruột và cùng là con đẻ của cụ ông Nguyễn Văn M (đã chết năm 1987) và cụ bà Dương Thị L (đã chết năm 1984).

Các em của ông Nguyễn Văn T là các ông Nguyễn Đỗ N, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn H2 đều công nhận chị Nguyễn Thị H là con đẻ của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H1.

Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy yêu cầu của chị Nguyễn Thị H về việc xác định ông Nguyễn Văn T là cha đẻ của chị Nguyễn Thị H là phù hợp với khoản 1 Điều 90, Điều 92, khoản 2 Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị H phải chịu lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 369 và Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 90, Điều 92, khoản 2 Điều 101 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 12, Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận đơn yêu cầu xác định cha cho con của chị Nguyễn Thị H.

[1]. Xác định ông Nguyễn Văn T (sinh ngày 03/5/1950, chết ngày 04 tháng 01 năm 2016) là cha đẻ của chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 14/8/2003.

[2]. Về lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0005324 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[3]. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Quyết định trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã M;
- Người yêu cầu;
- Người có QLVN liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Đỗ Hữu Nường